

Số: 24/QĐ-TTBTXH

Sơn La, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban thanh tra nhân dân**  
**Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI**

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022; Căn cứ Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La, trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 4963/UBND-NC ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Công văn số 2748/SYT-VP ngày 25/9/2025 của Sở Y tế tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ kết quả xin ý kiến của viên chức, người lao động tại Hội nghị viên chức, người lao động ngày 10 tháng 01 năm 2026;

Xét đề nghị của Ban Thanh tra nhân dân.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của ban thanh tra Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La, gồm: **06** Chương; **12** Điều.

**Điều 2.** Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật, dân chủ ở cơ sở; phát hiện kiến nghị xử lý sai phạm; bảo vệ quyền lợi hợp pháp; góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và nâng cao hiệu lực quản lý các hoạt động của đơn vị.

**Điều 3.** Ban Thanh tra nhân dân; các Phòng chuyên môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm Bảo trợ xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc Trung tâm;
- Lưu VT, TTND (Anh 01b).

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Tuấn**

## QUY CHẾ

### Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Trung tâm

#### Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTBTXH, ngày tháng 01 năm 2026 của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La)

## Chương I

### TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN

**Điều 1.** Ban thanh tra nhân dân Trung tâm Bảo trợ xã hội được thành lập theo đề nghị của viên chức, người lao động tại Hội nghị viên chức, người lao động, gồm 05 thành viên.

**Điều 2.** Ban thanh tra nhân dân Trung tâm gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Thành viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

**Điều 3.** Thành viên của Ban thanh tra nhân dân là người đang công tác tại Trung tâm Bảo trợ xã hội, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của Trung tâm.

**Điều 4.** Nhiệm kỳ của Ban thanh tra nhân dân là 03 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì viên chức, người lao động đề nghị Hội nghị viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

**Điều 5.** Nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân

1. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của đơn vị liên quan đến quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động và đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, sử dụng tài chính, tài sản, ngân sách và các nguồn lực của Trung tâm.

3. Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động như: tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, thi đua – khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng.

4. Giám sát công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, quy trình chuyên môn theo quy định.

5. Giám sát việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của viên chức, người lao động theo thẩm quyền; theo dõi việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát.

6. Tham gia xây dựng, góp ý các quy chế, quy định nội bộ của Trung tâm liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động.

7. Phối hợp các bộ phận liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động viên chức, người lao động thực hiện tốt nội quy, quy chế của đơn vị.

8. Tổng hợp tình hình, kết quả giám sát; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Giám đốc và Công đoàn cơ sở; kiến nghị các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

#### **Điều 6. Quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân**

1. Yêu cầu Ban Giám đốc Trung tâm, các phòng, bộ phận và cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các quy định nội bộ của Trung tâm.

3. Kiến nghị với Ban Giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng chuyên môn các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế (nếu có).

4. Được tham gia ý kiến, góp ý đối với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của viên chức, người lao động.

5. Tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị ý kiến của viên chức, người lao động đến Ban Giám đốc và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Được mời tham dự các cuộc họp, hội nghị của Trung tâm có nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của viên chức, người lao động.

7. Được Ban Giám đốc tạo điều kiện về thời gian, phương tiện, kinh phí (theo quy định) để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

8. Báo cáo kết quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất với Ban Giám đốc Trung tâm và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 7.** Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân căn cứ Nghị quyết của Hội nghị viên chức, người lao động để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động. Chương trình, kế hoạch hoạt động

**Điều 8.** Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân

1. Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

a) Phạm vi hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân được thực hiện theo Luật dân chủ cơ sở năm 2022; Luật số 97/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, quy chế dân chủ, nội quy, quy chế của Trung tâm;

c) Việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn thu khác, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của đơn vị;

d) Việc thực hiện chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác theo quy định đối với viên chức, người lao động.

đ) Việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của người đứng đầu Trung tâm; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại Trung tâm.

g) Việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, quy trình chuyên môn trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng; việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Trong quá trình thực hiện việc giám sát, Ban thanh tra nhân dân có quyền đề nghị Giám đốc Trung tâm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc giám sát. Trường hợp phát hiện có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của viên chức, người lao động và các hành vi vi phạm khác thuộc nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân thì kiến nghị với Giám đốc Trung tâm để xem xét giải quyết.

3. Phương thức thực hiện quyền giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

a) Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của viên chức, người lao động, thu thập các tài liệu để xem xét, theo dõi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong thực hiện những việc thuộc phạm vi giám sát của Ban thanh tra nhân dân;

b) Thực hiện giám sát bằng việc nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, quy chế, kế hoạch, báo cáo; hồ sơ liên quan đến quản lý, điều hành, tài chính, tài sản, chế độ chính sách và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định.

c) Phát hiện hành vi trái pháp luật của tổ chức, cá nhân trong Trung tâm;

d) Thực hiện giám sát theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức giám sát theo chuyên đề, lĩnh vực trọng tâm hoặc theo yêu cầu Ban Giám đốc và viên chức, người lao động. Thực hiện giám sát đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế hoặc khi có kiến nghị, phản ánh chính đáng của viên chức, người lao động.

d) Kiến nghị trực tiếp với Giám đốc Trung tâm về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Lập biên bản, báo cáo và kiến nghị các biện pháp khắc phục, chấn chỉnh; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị theo quy định.

4. Hoạt động xác minh của Ban thanh tra nhân dân.

a) Khi được Giám đốc Trung tâm giao nhiệm vụ xác minh, Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, thời gian, phạm vi nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xác minh, xem xét để làm rõ sự việc được xác minh;

b) Kết thúc việc xác minh, Ban thanh tra nhân dân báo cáo với Giám đốc Trung tâm về kết quả xác minh, đồng thời kiến nghị biện pháp giải quyết. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, nếu phát hiện việc vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiến nghị Giám đốc Trung tâm hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

## **Chương IV**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 9.** Nguyên tắc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân

Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo nguyên tắc khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời, đúng pháp luật; làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo, các nhân phụ trách; quyết định theo đa số. Nghiêm cấm mọi hành vi đe dọa, trả thù, trù dập đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân để kích động, dụ dỗ, lôi kéo người khác khiêu nạt, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

**Điều 10.** Chế độ làm việc của Ban thanh tra nhân dân

a) Ban thanh tra nhân dân họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường. Ban thanh tra nhân dân thực hiện chế độ báo cáo mỗi quý một lần trước cuộc họp toàn thể viên chức, người lao động;

b) Hàng năm báo cáo tổng kết hoạt động trước Hội nghị viên chức, người lao động. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban thanh tra nhân dân hàng năm phải

được gửi lên Văn phòng Sở Y tế. Các biên bản, kiến nghị, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân phải được Giám đốc Trung tâm xác nhận và đóng dấu.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ**

**Điều 11.** Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm.

a) Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân về các chế độ, chính sách và những thông tin cần thiết khác, bảo đảm quyền lợi đối với thành viên Ban thanh tra nhân dân trong thời gian thành viên đó thực hiện nhiệm vụ;

b) Yêu cầu các đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung giám sát, xác minh (*nếu có*) để Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân; thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị đó. Trường hợp nội dung kiến nghị vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo cho Ban thanh tra nhân dân biết;

d) Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân hoặc có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban thanh tra nhân dân;

đ) Thông báo cho Ban thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở Trung tâm;

e) Mời đại diện của Ban thanh tra nhân dân tham dự các cuộc họp của Trung tâm có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban thanh tra nhân dân;

g) Bố trí địa điểm, phương tiện, kinh phí để Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định hiện hành.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Phạm vi áp dụng.

Ban Thanh tra nhân dân, các Phòng chuyên môn, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể viên chức, người lao động của Trung tâm Bảo trợ xã hội có trách nhiệm thực hiện quy chế. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có những nội dung chưa phù hợp cần sửa đổi hoặc bổ sung, Ban thanh tra nhân dân tổng hợp, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định./.